

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 16-01-2025

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Chánh Hiệp

2. Ông Đỗ Trọng Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 143/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 654/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thu M**, sinh ngày 15/01/1968; địa chỉ thường trú: Số C, đường L, Khu V, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. Có mặt

Bị đơn: Ông **Hoàng Văn Đ**, sinh ngày 20/8/1964; địa chỉ thường trú: Số B, đường L, Khu V, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ; địa chỉ liên lạc: Số C, đường L, Khu V, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện bà **Nguyễn Thu M** trình bày, yêu cầu: Bà và ông **Hoàng Văn Đ** tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26/1992 ngày 18/4/1992. Trong thời gian chung sống, ông bà có 03 người con chung gồm: **Hoàng Thị Thanh T** sinh ngày 29/6/1992; **Hoàng Thị Thanh T1**, sinh ngày 11/3/1999; **Hoàng Tiến Đ1**, sinh ngày 10/02/2003. Hiện tại, các con chung đã trưởng thành, có thể tự nuôi sống bản thân.

Trong thời kỳ hôn nhân, cuộc sống vợ chồng bà có nhiều hạnh phúc nhưng cũng có nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng bà đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn để cùng nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, thời gian sau này ông bà thường xuyên phát sinh

mâu thuẫn và ông Đ có hành vi tác động đến thân thể, sức khỏe của bà nên ông bà đã ly thân với nhau. Nhận thấy tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà Nguyễn Thu M đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thủy giải quyết:

- Hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Văn Đ.
 - Con chung: Các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Bị đơn ông Hoàng Văn Đ vắng mặt không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Bị đơn ông Hoàng Văn Đ có nơi cư trú tại số B, đường L, Khu V, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ nên quan hệ pháp luật của vụ án là “*Tranh chấp ly hôn*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 24/10/2024 Tòa án tiến hành tổng đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vụ án cho ông Hoàng Văn Đ nhưng ông không đến, không cung cấp văn bản ý kiến và các tài liệu có liên quan đến vụ án.

Toà án tiếp tục tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông Đ không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án tiến hành niêm yết vào các ngày 12/11/2024; 06/12/2024 và 26/12/2024.

Xét thấy, bị đơn ông Hoàng Văn Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hai lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Nội dung*: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 18/4/1992 bà Nguyễn Thu M, ông Hoàng Văn Đ được Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26/1992 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Bà M cho rằng, cuộc sống vợ chồng của bà với ông Đ có nhiều hạnh phúc nhưng cũng thường xảy ra mâu thuẫn. Thời gian đầu vợ chồng bà có cố gắng giải quyết mâu thuẫn để cùng nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, thời gian sau thì những mâu thuẫn của vợ chồng bà càng trầm trọng không thể dung hoà được dẫn đến ly thân với nhau nên bà đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đ.

Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo cho ông Hoàng Văn Đ biết các yêu cầu khởi kiện của bà M nhưng ông Đ không đến và cũng không cung cấp văn bản xin đoàn tụ gia đình với bà M. Điều này thể hiện, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M.

[3] *Con chung*: Giữa bà M và ông Đ có 03 người con chung gồm: Hoàng Thị Thanh T sinh ngày 29/6/1992; Hoàng Thị Thanh T1, sinh ngày 11/3/1999; Hoàng Tiến Đ1, sinh ngày 10/02/2003. Các con chung đã trưởng thành, có thể tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp có phát sinh các vấn đề có liên quan đến tài sản chung, nợ chung thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[5] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thu M phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, 9, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thu M.
 - Hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thu M ly hôn với ông Hoàng Văn Đ;
 - Con chung: Có 03 con chung gồm Hoàng Thị Thanh T sinh ngày 29/6/1992; Hoàng Thị Thanh T1, sinh ngày 11/3/1999; Hoàng Tiến Đ1, sinh ngày 10/02/2003. Các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp có phát sinh các vấn đề có liên quan đến tài sản chung, nợ chung thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.
2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thu M phải chịu 300.000 đồng, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Biên lai số 0002986 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí phải nộp. Đương sự đã nộp xong.
3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng

đạt hoặc niêm yết hợp lệ, đề yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- UBND p. Bình Thủy,
Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Quyên